

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 6 – 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lâm Hoàng Phi P – Sinh năm 1983.

ĐKHKTT: Thôn G, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Số 54 đường L phường 9 thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị D và anh P (đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2017, bản tự khai ngày 25/01/2018 và tại các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Lâm Hoàng Phi P vào ngày 11/6/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về thôn G, xã M huyện Y, tỉnh Nam Định sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, tính cách không hợp nhau. Thời gian vợ chồng ở với nhau đã nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã. Đến khoảng tháng 02/2018 anh P vào Đà Lạt sống và từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh P không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh P có hai con chung là Lâm Vũ Gia K, sinh ngày 26/7/2012 và Lâm Minh A, sinh ngày 27/8/2014 hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lâm Hoàng Phi P đã vào thành phố Đà Lạt tại địa chỉ Số 54 đường L phường 9 Đ tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Ngày 26/02/2018 Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định đã ra Quyết định số 10/2018/QĐ-UT uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2018 bị đơn anh Lâm Hoàng Phi P trình bày: Anh kết hôn với chị D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về thôn G, xã M huyện Y, tỉnh Nam Định sinh sống, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh vào Đà Lạt sống từ tháng 02/2018 cho đến nay. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh đồng ý. Đề nghị Tòa án huyện Ý Yên giải quyết cho anh và chị D ly hôn.

Về con chung: Anh cũng xác định có hai con chung tên là Lâm Vũ Gia K, sinh ngày 26/7/2012 và Lâm Minh A, sinh ngày 27/8/2014. Sau ly hôn anh đồng ý để chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con thì giữa anh và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên do điều kiện không thể trực tiếp về Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để tham gia tố tụng tại Toà nên anh P có đơn xin vắng mặt tại buổi họp cũng như phiên toà xét xử vụ án. Chị D có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt của chị D, anh P.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cho chị D được ly hôn với anh P.

Về con chung: Giao cả hai con chung là Lâm Vũ Gia K, sinh ngày 26/7/2012 và Lâm Minh A, sinh ngày 27/8/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D, anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Vũ Thị D thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Lâm Hoàng Phi P có nơi cư trú tại Thôn G, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng

dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Lâm Hoàng Phi P chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/6/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Trên thực tế chị D và anh P đã sống ly thân nhau, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt từ lâu. Xét thấy tình cảm của chị D dành cho anh P không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai người không đạt được, mặt khác anh P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên xử cho chị D được ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh P xác định anh chị có hai con chung tên là Lâm Vũ Gia K, sinh ngày 26/7/2012 và Lâm Minh A, sinh ngày 27/8/2014. Khi ly hôn, chị D và anh P thống nhất giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị D, anh P theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: chị D, anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Lâm Hoàng Phi P.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cả hai con chung là Lâm Vũ Gia K, sinh ngày 26/7/2012 và Lâm Minh A, sinh ngày 27/8/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: chị Duyên, anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Vũ Thị D phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08442, ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Vũ Thị D và anh Lâm Hoàng Phi P vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký)

Bùi Đức Hạnh Nguyễn Trọng Tảo

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm